



## QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 11, 2025

### THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

<b>Tên Quỹ</b>	<b>Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI</b>
<b>Mã Quỹ</b>	<b>SSI-SCA</b>
<b>Loại hình</b>	Quỹ Mở
<b>Ngày thành lập</b>	26/09/2014
<b>Công ty quản lý quỹ</b>	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI <a href="https://www.ssiam.com.vn">https://www.ssiam.com.vn</a>
<b>Ngân Hàng Giám Sát &amp; Lưu Ký</b>	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
<b>Đại Lý Chuyển Nhượng</b>	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
<b>Đại Lý Phân Phối</b>	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS
<b>Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch</b>	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
<b>Giá trị đầu tư tối thiểu</b>	10,000 VND
<b>Quy mô quỹ</b>	<b>1,227.1 tỷ VND (46.9 triệu USD)</b>

### MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

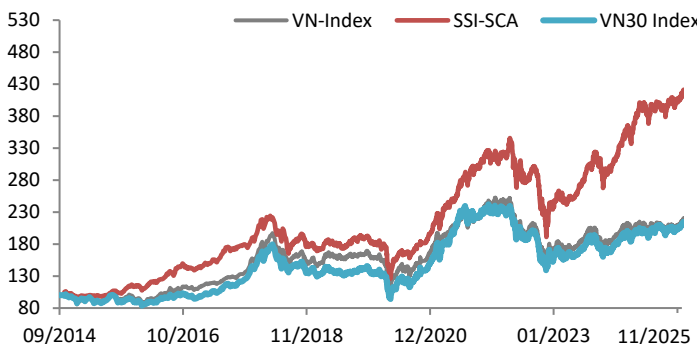
Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

### HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	30/11/2025	31/10/2025	31/08/2025	31/12/2024	
SSI-SCA	44,822.70	-2.15%	-5.12%	9.81%	348.23%
VN-Index	1,690.99	3.13%	0.52%	33.49%	179.51%
VN30-Index	1,923.92	2.05%	3.14%	43.07%	196.16%



### BIỂU PHÍ

#### Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng Miễn phí

#### Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi

Thời gian nắm giữ dưới 6 tháng 2.5%

Thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng 2.0%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng 1.5%

Thời gian nắm giữ từ 24 tháng 0%

Giá dịch vụ chuyển nhượng Miễn phí

### THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

**Nguyễn Ngọc Anh** – Tổng Giám Đốc  
Email: anhnn@ssi.com.vn

**Nguyễn Xuân Quỳnh** – Giám Đốc Đầu Tư  
Email: quynhnx@ssi.com.vn

## CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 11 2025

## Hoạt động sản xuất duy trì tích cực trong tháng 11

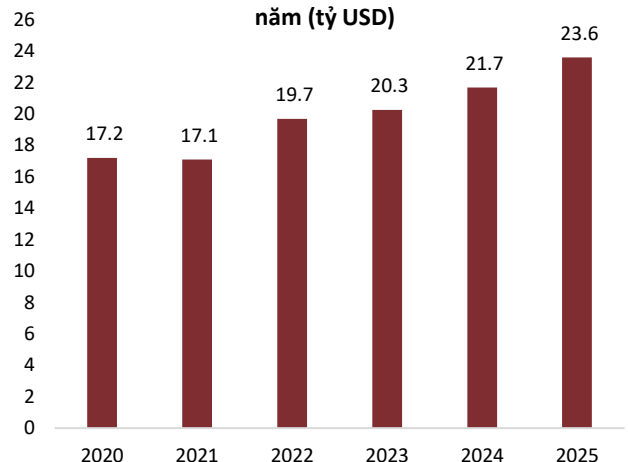
**Hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng trong tháng 11**, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2.3% so với tháng trước và 10.8% svck, dẫn dắt bởi lĩnh vực chế biến chế tạo (+11.8% svck). Các hoạt động thương mại, vốn có mối liên hệ chặt chẽ với sản xuất công nghiệp cũng duy trì tích cực và đều đạt mức tăng trưởng 2 chữ số: Xuất khẩu tăng 15.1% svck, nhập khẩu tăng 16% svck, thặng dư thương mại đạt 1.1 tỷ USD trong tháng và 20.5 tỷ USD lũy kế 11T2025. Một số nhóm hàng xuất khẩu chủ lực tăng mạnh như: Điện tử (+53.5% svck), đồ chơi (+175.4% svck), thủy sản (+8% svck). Số lao động trong ngành chế biến chế tạo tăng 3.7% svck, dù thấp hơn nhẹ so với các tháng trước. PMI sản xuất đạt 53.8, giảm nhẹ từ 54.5 nhưng tiếp tục thể hiện sự cải thiện điều kiện kinh doanh trong hoạt động sản xuất.

**FDI duy trì khả quan trong tháng 11** với giá trị FDI giải ngân trong 11T2025 đạt 23.6 tỷ USD (+8.9% svck), mức cao nhất trong 5 năm. Riêng lĩnh vực chế biến chế tạo chiếm 83%, tương đương 19.6 tỷ USD. FDI đăng ký đạt 33.7 tỷ USD (+7.4% svck) mặc dù vốn đăng ký mới giảm 8.2% svck. Giải ngân đầu tư công tăng tốc trong tháng 11 và tăng 39.2% svck trong 11T2025, tương đương 553 nghìn tỷ đồng (21 tỷ USD), đạt 61% chỉ tiêu của Thủ tướng. Tính đến ngày 21/11, tín dụng tăng 16.1%, cao hơn mức 11.1% cùng kỳ 2024, cho thấy nhu cầu tín dụng vẫn mạnh mẽ. Tuy nhiên, trái với thông lệ các năm trước, NHNN chưa nới hạn mức tăng trưởng tín dụng, phản ánh quan điểm thận trọng hơn trong hoạt động điều hành.

Chỉ số IP (% svck)



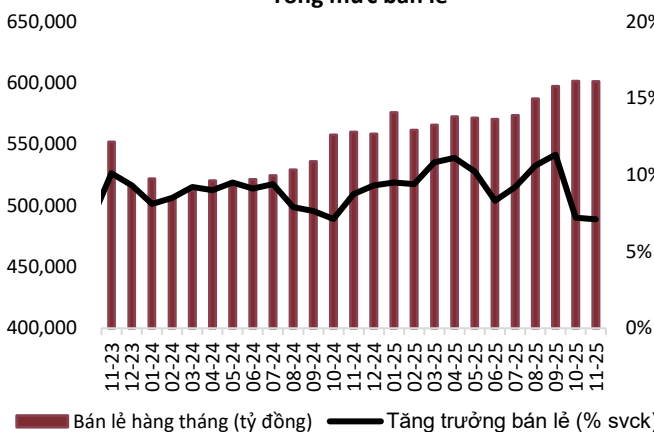
Vốn đầu tư FDI thực hiện trong 11 tháng đầu năm (tỷ USD)



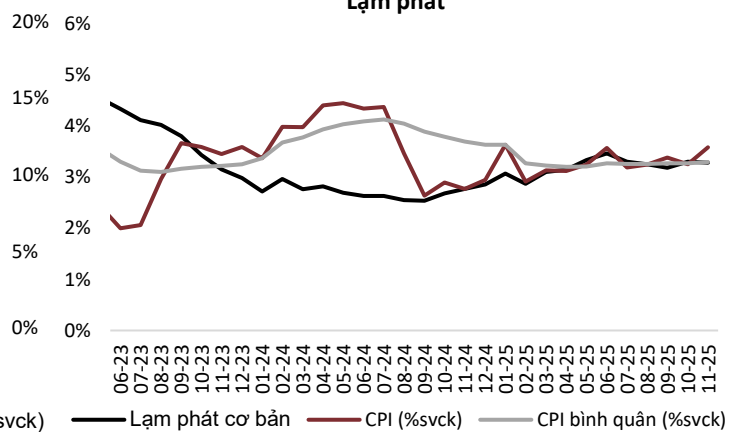
**Tiêu dùng nội địa chưa cải thiện**, doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 7.1% svck, tương đương tháng 10, do chịu ảnh hưởng nặng nề từ lũ lụt ở miền Trung & Nam Trung Bộ. Lũy kế 11T2025, bán lẻ tăng 9.1% svck (tăng trưởng thực đạt 6.8% svck), vẫn thấp hơn mức trước COVID (10-12%). Ngược lại, du lịch quốc tế tiếp tục hỗ trợ tiêu dùng, lượng khách quốc tế tăng 15.6% svck trong tháng 11. Lũy kế từ đầu năm, lượng khách quốc tế đạt 19.2 triệu lượt (+21% svck), bằng 117.5% mức trước COVID năm 2019.

**CPI tháng 11 tăng 0.45% so với tháng trước**, chủ yếu do giá lương thực - thực phẩm tăng 0.95% so với tháng trước tại các tỉnh thành chịu ảnh hưởng trực tiếp từ đợt lũ lụt và chi phí giao thông tăng 1.07% so với tháng trước do giá xăng dầu trong nước tăng (+2.41% so với tháng trước). So với cùng kỳ, CPI tăng lên 3.58% trong tháng 11 (từ 3.25% trong tháng 10). Theo đó, lạm phát bình quân 11 tháng đạt 3.29%, nằm trong mục tiêu 4,0%-4,5% của Chính phủ.

Tổng mức bán lẻ



Lạm phát



■ Bán lẻ hàng tháng (tỷ đồng) — Tăng trưởng bán lẻ (% svck)

— Lạm phát cơ bản — CPI (%svck) — CPI bình quân (%svck)

## CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 11 2025

So với đồng USD, đồng VND mất giá 0.2% so với tháng trước trong tháng 11 và 3.4% so với đầu năm, đồng thời chịu thêm áp lực từ thông tin Kho bạc Nhà nước mua vào 100 triệu USD. Chênh lệch giữa tỷ giá trên thị trường tự do và chính thức duy trì rộng từ giữa tháng 10 (bình quân trên 5%). Mặc dù khoảng cách này bắt đầu thu hẹp từ giữa tháng 11, nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với mức thông thường, phản ánh kỳ vọng VND tiếp tục mất giá và tình trạng găm giữ ngoại tệ của người dân. Trong ngắn hạn, kiểu hối tăng vào dịp cuối năm và kỳ vọng FED tiếp tục cắt giảm lãi suất trong tháng 12 sẽ hỗ trợ ổn định tỷ giá.

NHNN tiếp tục bơm ròng 106.4 nghìn tỷ đồng trong tháng, đưa dư nợ OMO lên 330 nghìn tỷ đồng, tăng 47% so với cuối tháng 10, cho thấy nhu cầu vốn ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng vẫn chưa hạ nhiệt. Lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức cao, trung bình 5.5% và có những ngày tăng vọt lên 6.5%. Đây là dấu hiệu rõ ràng của áp lực thanh khoản gia tăng, một phần do sự dịch chuyển của một số tổ chức tín dụng cung cấp thanh khoản truyền thống sang phía người đi vay. Trên thị trường 1, lãi suất huy động tại một số ngân hàng tiếp tục tăng khoảng 20-50 điểm cơ bản trong tháng 11.



**Chỉ số VNIndex phục hồi 3.1% và tăng 51 điểm lên 1690 trong tháng 11**, nhưng riêng nhóm Vingroup đóng góp tới 70 điểm. Dòng vốn xoay sang các cổ phiếu phòng thủ thuộc nhóm tiêu dùng và trả cổ tức cao (như VNM, SAB, GAS, POW) cũng như một số cổ phiếu gách có thanh khoản thấp, khi tâm lý chuyển sang thận trọng và các ngành có hệ số beta cao, nhạy cảm với lãi suất chứng kiến dòng vốn rút ra mạnh mẽ. Bối cảnh thanh khoản căng thẳng trong hệ thống ngân hàng đã tác động trực tiếp đến giao dịch cổ phiếu, với giá trị giao dịch bình quân (ADTV) trong tháng 11 giảm 31% so với tháng trước, chỉ còn 961 triệu USD. Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản sẽ quay trở lại khi tăng trưởng tín dụng trở lại vào năm sau. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 312 triệu USD trong tháng. Các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm STB (-80.6 triệu USD), VCI (-51.3 triệu USD) và MBB (-45 triệu USD), trong khi các mã được mua ròng nhiều nhất gồm FPT (+68.7 triệu USD), HPG (+65.8 triệu USD) và VNM (+60.7 triệu USD).

Xét theo ngành, bất động sản tiếp tục vượt trội với mức tăng mạnh nhất 17.3% so với tháng trước, dẫn dắt bởi VIC (+36.3%), tiếp theo là nhóm hàng tiêu dùng không thiết yếu (+7%) và tiêu dùng thiết yếu (+2.1%). Ngược lại, công nghệ thông tin (-5.9%), dịch vụ truyền thông (-3.6%) và chăm sóc sức khỏe (-2.4%) là những ngành giảm mạnh nhất.

**Chỉ số VNIndex hiện giao dịch ở mức P/E trượt 12 tháng là 16.4 lần**, thấp hơn mức trung bình 17.1 lần trong 5 năm qua. Thanh khoản suy yếu cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng khi VNIndex tiến gần ngưỡng kháng cự 1.700 điểm trong bối cảnh thiếu động lực rõ ràng, áp lực chốt lời và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Theo quan điểm của chúng tôi, VNIndex dường như đã hoàn tất nhịp điều chỉnh ngắn hạn từ tháng 9 đến tháng 11, tuy nhiên sự phân hóa vẫn sẽ tiếp diễn. Chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể trở nên cân bằng hơn, với dòng tiền lan tỏa sang các cổ phiếu dự kiến ghi nhận KQKD Q4 khả quan và đang giao dịch ở mức định giá hấp dẫn trong ngắn hạn.

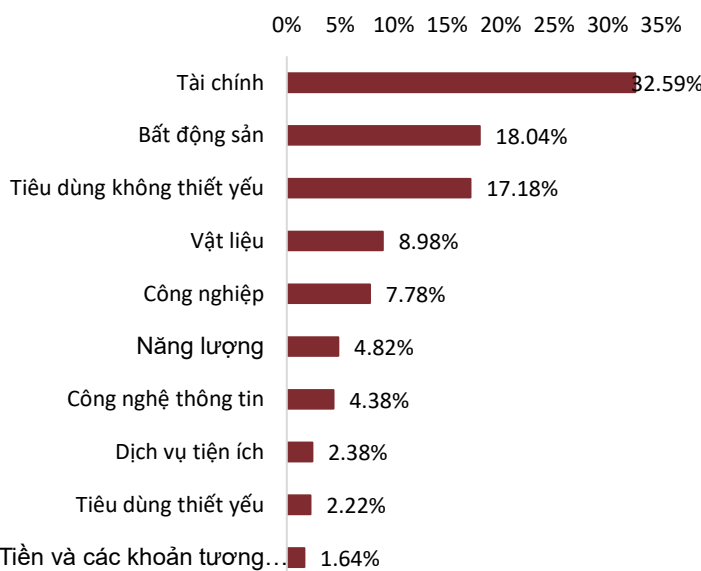
TÍNH ĐẾN 28/11/2025	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	2024	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-3.6%	-4.2%	-17.1%	43.4%	0.1%	7.5	1.1	15.7	0.7
Hàng tiêu dùng KTY	7.0%	4.5%	10.0%	29.5%	5.2%	14.2	3.1	13.6	1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	2.1%	0.5%	4.1%	-2.0%	6.0%	17.2	2.5	15.7	0.8
Năng lượng	-2.2%	12.5%	4.1%	3.2%	2.0%	21.5	1.3	6.4	1.0
Tài chính	-2.1%	4.8%	19.2%	18.6%	39.3%	10.0	1.6	17.4	1.0
Chăm sóc sức khỏe	-2.4%	2.1%	-2.4%	15.4%	0.5%	18.5	2.2	12.6	0.6
Công nghiệp	0.3%	7.6%	39.3%	10.0%	9.1%	16.6	2.3	12.0	0.9
Công nghệ thông tin	-5.9%	-0.2%	-25.1%	73.4%	2.5%	18.4	4.2	24.8	0.8
Nguyên vật liệu	-2.3%	1.0%	3.4%	14.5%	6.3%	14.6	1.6	11.4	1.1
Bất động sản	17.3%	32.1%	176.5%	-5.9%	25.2%	37.7	2.9	8.0	1.1
Tiện ích	1.2%	-3.7%	-0.8%	-2.7%	3.9%	13.6	1.8	13.8	0.7
<b>VN-Index</b>	<b>3.1%</b>	<b>0.5%</b>	<b>33.5%</b>	<b>12.1%</b>	<b>100%</b>	<b>16.4</b>	<b>2.0</b>	<b>13.5</b>	<b>1.0</b>
<b>VN30</b>	<b>2.0%</b>	<b>3.1%</b>	<b>43.1%</b>	<b>18.9%</b>		<b>16.5</b>	<b>2.3</b>	<b>15.5</b>	

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

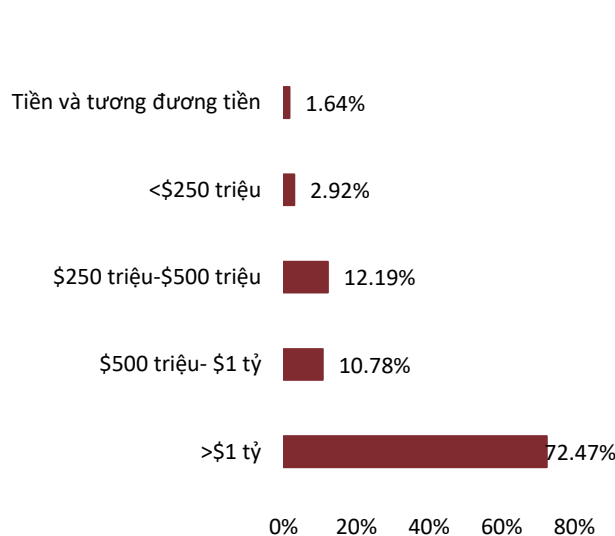
## Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	19.56%	20.24%
Chỉ số Sharpe	0.71%	1.81%
Chỉ số P/E TTM	12.62x	16.41x
Chỉ số P/B	1.81x	2.01x
Beta	0.94	1.00

## Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



## Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



## Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (%NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	8.71	4,480.68	20.21	3.76	19.93
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	6.96	9,980.64	7.89	1.56	21.59
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	6.72	7,103.58	7.71	1.47	20.84
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	6.47	7,729.62	14.15	1.62	12.15
TCB	NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tài chính	6.14	9,071.48	10.85	1.45	14.32



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SCA giảm 2,15% trong T11.2025, so với mức tăng +3,13% của chỉ số VN-Index. Trong 11T2025, quỹ SCA tăng +9,81% so với mức tăng +33,49% của chỉ số VN-Index. Tính đến cuối T11.2025, năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ SCA là MWG (8,7%), CTG (6,9%), MBB (6,7%), HPG (6,4%) và TCB (6,1%).

Trong tháng 11, cấu trúc thị trường chứng khoán phân hóa mạnh khi VIC (+36%), VPL (+23%), VHM (+4%), VJC (+9%) đóng góp phần lớn vào tổng lợi nhuận của VN-Index trong khi phần còn lại của thị trường gặp khó khăn trong xu hướng phục hồi giá. Các cổ phiếu đáng chú ý đóng góp tích cực vào tổng lợi nhuận của Quỹ SCA trong tháng 11:

- MCH (+35,4%):** Giá cổ phiếu MCH tăng trưởng tích cực trong tháng 11 nhờ (1) sự phục hồi tích cực về doanh thu và lợi nhuận QoQ trong Q3.2025, và (2) lộ trình chuyển sang HSX (dự kiến T12.2025), cùng khả năng cổ phiếu được bổ sung vào danh mục VN30 và các rổ chỉ số khác (tháng 6-9 năm 2026).
- PVS (+5,0%):** Giá cổ phiếu PVS tăng trong tháng 11 được thúc đẩy bởi (1) quá trình thúc đẩy việc thực thi kế hoạch phát triển kinh tế nhà nước giúp đơn giản hóa các quy trình ra quyết định đầu tư, hỗ trợ PVS mở rộng đầu tư vào thị trường quốc tế, và (2) triển vọng hoàn nhập dự phòng cho các dự án EPC đã hoàn thành trong quá khứ.

## KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

## GIẢI THƯỞNG



### TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024

### TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

### TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024

### TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

**BÀ TRẦN THU PHƯƠNG**  
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643  
M: (+84) 968 383 482  
E: phuongtt1@ssi.com.vn

**BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH**  
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607  
E: quynhnx@ssi.com.vn